

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 51/HS-ST
Ngày: 22/ 8/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Triệu

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Đạt

2. Ông Nguyễn Công Hiền

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh -Thư ký TAND huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/HSST/2024/TLST- HS ngày 10/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn Th; tên gọi khác: Dũng R; giới tính nam; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988; tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay thôn Ô G xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không ; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Văn Bảy (*sinh năm 1938, trú thôn Ô G, xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam*) và bà Mai Thị Nă (*chết*). Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út, bị cáo có con tên Trương Huy H (*sinh năm 2010, trú thôn Ô Gia, xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam*).

- Tiền án:

+ Ngày 18/3/2022, TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 11/5/2022, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 08/3/2003: Gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt Cảnh cáo.

+ Ngày 15/4/2004: Cố ý gây thương tích, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt Cảnh cáo.

+ Ngày 01/6/2004: Gây rối trật tự công cộng, bị UBND huyện Đ ra Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn 06 tháng.

+ Ngày 27/7/2004: Gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000 đồng.

+ Ngày 06/9/2004: Chống người thi hành công vụ, Gây rối trật tự công cộng; bị UBND huyện Đ ra Quyết định đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng.

- + Ngày 16/02/2016: Gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng.
- + Ngày 15/8/2017: Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng.
- + Ngày 18/6/2019: Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính.
- + Ngày 20/6/2019: Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng.
- + Ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng.
- + Ngày 22/4/2021, bị Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng.
- + Ngày 11/6/2021, Trộm cắp tài sản, bị Công an xã Đại Hồ, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng.
- + Ngày 24/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.
- Bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- + *Bị hại:*
 - Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1956, trú tại thôn Khương M, xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.
 - Ông Đinh Quốc D, sinh năm 1988, trú tại thôn Hòa M, xã Đại Ng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.
- +Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
 - Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975, trú tại thôn Phú Q, xã Đại Ng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.
 - Ông Đỗ Văn Tâ, sinh năm 1949, trú tại thôn Ô Gia, xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.
 - Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1965, trú tại thôn Ô G, xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, Trương Văn Th (có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản) đi bộ từ nhà tại thôn Ô Gia, xã ĐC, huyện Đ đến thôn Khương Mỹ, xã ĐC, huyện Đ thì phát hiện nhà ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1956) không khóa cửa nên đi vào trong nhà rồi nhìn thấy có một chiếc xe mô tô hiệu LISOHAKA, màu nâu, biển số 92N5-7427 gắn sẵn chìa khóa trên xe để ở nhà dưới. Th quan sát xung quanh thấy nhà không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Th dắt xe mô tô 92N5-7427 ra khỏi nhà rồi điều khiển xe theo hướng xã ĐC đi thị trấn Ái Ng để đến nhà bạn tại xã Đ- Đ, huyện Đ. Khi đến đường Quốc lộ 14B thuộc thôn Nghĩa T, xã Đ- Ng, huyện Đ, Th phát hiện bên phải đường (hướng Đ- Ngh – Đ- Đ) có vườn ươm keo giống của anh Đinh Quốc D, không có người trông coi và bên trong có để một tấm kim loại sắt kích thước (102x70x0,3) cm, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tấm sắt trên bán lấy tiền tiêu xài. Th dùng xe ven đường, đi bộ vào vườn ươm lấy tấm sắt mang ra để lên xe rồi điều khiển xe từ xã Đ- Ng đi thị trấn Ái Ng tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu H Đ, thị trấn Á-

Ng, huyện Đ, Th mang tấm sắt vào tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Ng, bán được số tiền 90.000 đồng (*Chín mươi nghìn đồng*). Sau đó, Th điều khiển xe đi đổ xăng hết 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*), còn 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) cất vào túi quần rồi điều khiển xe theo hướng Quốc lộ 14B để đến xã Đ- Đ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đinh Quốc D đến kiểm tra vườn ươm thì phát hiện mất tấm sắt trên và trình báo sự việc cho Công an xã Đ- Ng. Qua kiểm tra, xác minh tại hiện trường, Công an xã Đ- Ng phát hiện Th có biểu hiện nghi vấn nên mời Th về trụ sở làm việc. Tại đây, Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự huyện Đ kết luận: 01 tấm kim loại sắt, màu nâu đỏ, bị gỉ sắt, kích thước (102x70x0,3) cm, trọng lượng 12kg có giá trị là 96.000đ (*Chín mươi sáu nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy 50FMG2000090396, số khung KDCG012LK090396, biển số 92N5-7427, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

* *Vật chứng và xử lý vật chứng:*

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe nữ, màu nâu, số khung KDCG012LK090396, số máy 50FMG2000090396, biển số 92N5-7427.

- 01 (*một*) tấm kim loại sắt, kích thước (102x70x0,3) cm, màu nâu đỏ, đã bị gỉ.

- 01 (*một*) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

Các vật chứng trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

* *Về dân sự:* các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT- VKSĐL ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự 2015, và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các tình tiết điểm b, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo Trương Văn Th, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Th và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân. Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo rút điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Trương Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Về vật chứng đã được cơ quan Điều tra trả cho các bị hại là phù hợp nên không đề cập.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn Th khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo Trương Văn Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm về với gia đình làm ăn nuôi con nhỏ sống một mình, mẹ nó đã bỏ nhà đi từ lâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, do không có phương tiện đi lại nên Trương Văn Th (có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản) đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu LISOHAKA trị giá 2.500.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T tại thôn Khương M, xã ĐC, huyện Đ. Sau đó, Th điều khiển xe đến thôn Ng- T, xã Đ- Ng, huyện Đ rồi lén lút chiếm đoạt một tấm kim loại sắt trị giá 96.000 đồng tại vườn ươm keo giống của anh Đinh Quốc D.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản liên tiếp trong buổi sáng ngày 12/3/2024 với tổng giá trị tài sản là 2.596.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo có tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đối chiếu thấy phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định bị cáo Trương Văn Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thì thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhưng do lười lao động, ham chơi, tham lam, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mục đích lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo Th gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có 02 tiền án về tội “ trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Do đó cần có hình phạt tù đối với bị cáo Th và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Trương Văn Th, thành khẩn khai báo, nên có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Hữu T đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Th, để bị cáo Th sớm trở về làm ăn nuôi con nhỏ, vì vợ bị cáo đã bỏ nhà đi từ lâu, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe nữ, màu nâu, số khung KDCG012LK090396, số máy 50FMG2000090396, biển số 92N5-7427.

- 01 (một) tấm kim loại sắt, kích thước (102x70x0,3) cm, màu nâu đỏ, đã bị gỉ.
- 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[5] Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Văn Th phải chịu án phí 200.000 đồng

Những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1975, trú thôn P- Q, xã Đ- H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) mua tấm sắt của Trương Văn Th nhưng không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý bà Ng là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt: Bị cáo Trương Văn Th 1(một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án: Kể từ ngày bị bắt giam thi hành án.

-Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Triệu

